

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày 24-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Huy Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Ngô Đăng Ký

- Ông Trần Minh Đức

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Đông - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2019/TLST-HS, ngày 11 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. HOÀNG VĂN L - Giới tính: Nam - Tên gọi khác: Không
Sinh ngày 17 tháng 3 năm 1991 tại: tỉnh Đắk Nông
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo.
Nghề nghiệp: Lao động tự do - Trình độ học vấn: Lớp 9/12
Nơi ĐKKHKT: Thôn Đức Á, xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông
Tạm trú tại: Xóm A, xã Nghi P, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
Con ông: Hoàng Văn Y, Sinh năm: 1957
Con bà: Hoàng Thị H, Sinh năm: 1964
Họ tên vợ: Bùi Thị Kim N, Sinh năm: 1995 (Đã ly hôn)
Con: Hoàng Kiều O, Sinh năm: 2016
Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ 02.
Tiền án:

+ Ngày 22/8/2013, TAND huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 38/HSST.

+ Ngày 23/10/2013, TAND TP.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với bản án số 38/HSST ngày 22/8/2013 của TAND huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Hoàng Văn Linh phải chịu hình phạt tù 03 năm 03 tháng theo bản án số 243/HSST.

+ Ngày 14/3/2014, TAND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với bản án số 243/ST ngày 23/10/2013 của TAND TP.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Hoàng Văn Linh phải chịu hình phạt tù 04 năm 11 tháng theo bản án số 62/HSST.

+ Ngày 31/5/2017, TAND huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 19/HSST, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương vào ngày 08/02/2018.

Tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 08/01/2019 đến nay. “có mặt”

2. NGUYỄN HỒNG Q - Giới tính: Nam - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 20 tháng 12 năm 1987 tại: tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do - Trình độ học vấn: Lớp 12/12

Nơi ĐKKHKT: Xóm Quán M, xã Nghĩa T, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

Tạm trú tại: Khối Bắc H, phường Nghi T, thị xã Cửa Lò, Nghệ An

Con ông: Nguyễn Xuân Vu, Sinh năm: 1952

Con bà: Chế Thị T, Sinh năm: 1955

Vợ, con: chưa có. Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ 01.

Tiền án:

+ Ngày 22/7/2008, TAND thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An xử tù có thời hạn 03 tháng 13 ngày về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 01/HSST.

+ Ngày 24/4/2012, TAND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử có thời hạn 09 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 23/HSST.

+ Ngày 30/12/2012, TAND thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An xử tù có thời hạn 05 tháng về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 62/HSST, chấp hành xong vào ngày 28/02/2013.

+ Ngày 11/9/2013, TAND huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh xử tù có thời hạn 04 năm về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 171/HSST, chấp hành xong vào ngày 25/01/2017.

Tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 08/01/2019 đến nay. “có mặt”

- *Người bị hại:*

1. Nguyễn Thị H – Sinh năm 1977; Nơi cư trú: TDP 10, TT. Xuân A, Nghi Xuân, Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Giáo viên “vắng mặt”

2. Võ Thị N – Sinh năm 1975; Nơi cư trú: Khu tập thể biên phòng, xóm Hòa T, xã Hưng L, Tp. Vinh, Nghệ An; nghề nghiệp: Cán bộ “vắng mặt”

3. Bùi Thị T – Sinh năm 1985; Nơi cư trú: Xóm 15, xã Nghi Kim, Tp. Vinh, Nghệ An; nghề nghiệp: Buôn bán “có mặt”

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thế A – Sinh năm 1990; Nơi cư trú: Số 464, đường Phạm Nguyễn D, khối Tân P, phường Nghi Hòa, TX. Cửa Lò, Nghệ An; nghề nghiệp: Buôn bán “vắng mặt”

2. Nguyễn Thị Đ – Sinh năm 1978; Nơi cư trú: Số 188A, đường Lê Xuân O, khu phố A, phường Tăng Nhơn Phú A, Q9, TP.HCM; nghề nghiệp: Buôn bán “vắng mặt”

3. Nguyễn Xuân V – Sinh năm 1952; Nơi cư trú: Khối Bắc H, phường

Nghi T, TX. Cửa Lò, Nghệ An; nghề nghiệp: Nghỉ hưu “Có mặt”

4. Chế Thị T – Sinh năm 1955; Nơi cư trú: Khối Bắc H, phường Nghi T, TX. Cửa Lò, Nghệ An; nghề nghiệp: Nghỉ hưu “Có mặt”

5. Dương Văn N – Sinh năm 1973; Nơi cư trú: Khối 2, P. Quán B, TP. Vinh, Nghệ An; nghề nghiệp: Buôn bán “vắng mặt”

- *Người làm chứng:*

1. Lê Anh T – Sinh năm 1962; Nơi cư trú: Thôn An T, xã Xuân G, Nghi Xuân, Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do “vắng mặt”

2. Lê Xuân T – Sinh năm 1948; Nơi cư trú: Xóm 15, xã Nghi K, Tp. Vinh, Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn L và Nguyễn Hồng Q là hai đối tượng không có công ăn việc làm ổn định, có nhiều tiền án về các tội xâm phạm sở hữu, vừa chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục rủ nhau đi trộm cắp tài sản.

Do đã bàn bạc thống nhất với nhau từ trước nên sáng ngày 08/01/2019, Nguyễn Hồng Q điều khiển xe máy nhãn hiệu Exciter màu đen mang BKS 71C4-320.69 (do Hoàng Văn L mượn của Nguyễn Thị Đ, chở Hoàng Văn L mang theo một túi xách màu đen bên trong có các dụng cụ gồm xà cạy, xà beng, tuốc-nơ-vít, kìm và mỏ lết do L chuẩn bị từ trước, đi sang địa bàn huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh để trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà chị Nguyễn Thị H tại tổ dân phố 10, thị trấn Xuân A, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh thấy nhà đóng cửa, L quan sát thấy nhà chị H có cửa sau nên hai người dừng xe lại. L xuống xe cầm túi đựng dụng cụ, nói với Q đến trước ngôi nhà thử gọi xem có ai ở nhà không. Q đến trước nhà gọi nhưng không có ai ở nhà nên đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu NOKIA 1280 vỏ màu đen, bên trong lắp sim số 0965976336 gọi điện thoại vào điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 vỏ màu xanh, bên trong lắp sim số 0867519728 thông báo với L. Sau đó Q đứng canh giới bên ngoài đường còn L đi ra sau nhà chị H, dùng tuốc-nơ-vít và xà beng cạy phá cửa sau, đi vào phòng ngủ tìm kiếm tài sản. L lục trong tủ quần áo lấy được số tiền 8.500.000 đồng, rồi tiếp tục phá kết sắt để tìm kiếm tài sản nhưng không phá được nên vứt các dụng cụ mang theo phía sau nhà chị H rồi quay ra chỗ Q đang đứng canh giới thì bị lực lượng Công an huyện Nghi Xuân phát hiện, bắt quả tang. Kiểm tra trong người của Hoàng Văn L, Cơ quan Công an huyện Nghi Xuân phát hiện, thu giữ số tiền 8.500.000 đồng mà L vừa lấy trộm tại nhà chị H; một chiếc ví trong đó có một số giấy tờ tùy thân của L cùng số tiền 12.800.000 đồng. Kiểm tra trong người của Nguyễn Hồng Q phát hiện, thu giữ một chiếc ví trong đó có giấy tờ tùy thân của Q cùng số tiền 12.950.000 đồng và một túi xách màu đen đựng số dụng cụ cạy phá mà L đã vứt lại sau khi ra khỏi nhà chị H.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân đã trả lại số tiền 8.500.000 đồng cho chị Nguyễn Thị H và chị H không yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự.

Ngoài ra, tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn L và Nguyễn Hồng Q còn tự khai nhận với thủ đoạn hoạt động tương tự trong thời gian qua đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác tại địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 02/01/2019, Nguyễn Hồng Q điều khiển xe máy nhãn hiệu Exciter mang BKS 71C4-320.69 chở Hoàng Văn L mang theo một túi xách màu đen bên trong có các dụng cụ gồm xà cạy, xà beng, tuốc-nơ-vít, kìm và mỏ lết do L chuẩn bị từ trước đi trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà chị Võ Thị N tại xóm Hòa T, xã Hưng L, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thấy nhà đóng cửa, L đến trước nhà thử gọi hỏi nhưng không có ai trả lời. Q đứng canh giới bên ngoài còn L đi bộ mang theo túi xách đựng dụng cụ đến cửa sau dùng tuốc-nơ-vít và xà beng cạy phá cửa sau nhà chị N, lấy số tiền 1.000 USD, 02 nhẫn vàng, mỗi nhẫn 01 chỉ loại vàng 999, số tiền 4.000.000 đồng và 01 chiếc Ipad 3 đang sạc trên giường rồi đi ra ngoài theo lối cũ. Khi ra ngoài gặp Q, L nói lấy trộm được 1.000USD và 01 chiếc Ipad 3 rồi đưa cho Q cầm, còn bộ dụng cụ L đã vứt trên đường đi không nhớ vị trí nào. Q chở L đến tiệm vàng Hải Anh tại số nhà 347B, đường Nguyễn Trãi, thành phố Vinh, Nghệ An do anh Dương Văn N làm chủ đổi 1.000 USD được 23.000.000 đồng và đưa chiếc Ipad 3 đến cửa hàng mua bán điện thoại do anh Nguyễn Thế A làm chủ, bán được 2.000.000 đồng. Sau đó, L và Q chia đều mỗi người được 12.500.000 đồng. Còn 02 nhẫn vàng, L đem bán sau đó vài ngày tại một cửa hàng vàng bạc không biết tên tại thành phố Vinh được 5.000.000 đồng.

Khi bán USD, vàng và Ipad, L và Q không nói cho các chủ cửa hàng biết nguồn gốc các tài sản này do phạm tội mà có.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hồng Q đã tác động nhờ bố đẻ là ông Nguyễn Xuân V chuộc lại chiếc Ipad 3 giao nộp cho cơ quan điều tra công an huyện Nghi Xuân để tiến hành định giá và trả lại cho bị hại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-ĐGTS ngày 07/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Vinh kết luận: 02 nhẫn vàng, mỗi nhẫn 01 chỉ, loại vàng 9999 trị giá 6.990.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/2019/HĐĐGTS ngày 18/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản phục vụ hoạt động tố tụng huyện Nghi Xuân kết luận: chiếc Ipad 3 trị giá 3.850.000 đồng, 1000 USD tại thời điểm bị mất trộm có trị giá 23.160.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại của gia đình chị N là 38.000.000 đồng.

Hiện tại, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vinh đã thu hồi được số tiền 1.000 USD và trả lại cho chị N. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân đã trả chiếc Ipad 3 và số tiền 10.990.000 đồng, (số tiền này thu giữ trong ví của Hoàng Văn L ngày 08/01/2019) tương ứng với số tiền 4.000.000 đồng và trị giá 02 nhẫn vàng cho chị N. Sau khi nhận lại được tài sản, chị Võ Thị N không có yêu cầu đền bù về dân sự.

Vụ thứ hai: Khoảng 8 giờ ngày 03/01/2019, Hoàng Văn L điều khiển xe máy nhãn hiệu Exciter mang BKS 71C4-320.69 đi qua nhà chị Bùi Thị T, trú tại xóm 15, xã Nghi K, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thấy không ai ở nhà, L dựng xe bên bãi đất trống sát nhà chị T rồi đi bộ mang theo túi xách đựng dụng cụ ra sau nhà chị T dùng mỏ lết phá song cửa sổ rồi chui vào nhà, lấy trộm 01 lắc tay

bằng vàng 18k có khối lượng 06 chỉ, 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18k, bề mặt được đính đá màu đen có khối lượng 04 chỉ, 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18k, bề mặt được đính đá màu trắng có khối lượng 03 chỉ, 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18k có khối lượng 01 chỉ, 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Lenovo màu đen và số tiền 23.000.000 đồng. Ngoài ra, L còn dùng tuốc-nơ-vít phá hỏng một chiếc kết sắt nhà chị T nhưng không lấy được tài sản gì. Sau đó, L đi ra ngoài theo lối cũ và vứt bộ dụng cụ trên đường đi về. L đem bán vàng tại cửa hàng không nhớ tên, địa chỉ được 15.000.000 đồng, bán chiếc máy tính xách tay tại cửa hàng không nhớ tên, địa chỉ được 2.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-ĐGTS ngày 07/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Vinh kết luận: 01lắc tay bằng vàng 18k có khối lượng 06 chỉ trị giá 12.000.000 đồng, 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18k, bề mặt được đính đá màu đen có khối lượng 04 chỉ trị giá 8.000.000 đồng, 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18k, bề mặt được đính đá màu trắng có khối lượng 03 chỉ trị giá 6.000.000 đồng, 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18k có khối lượng 01 chỉ trị giá 2.000.000 đồng, 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Lenovo màu đen trị giá 3.000.000 đồng;

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06/2019/HĐĐGTS ngày 27/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản phục vụ hoạt động tố tụng huyện Nghi Xuân kết luận: chiếc kết sắt trị giá 5.907.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại của gia đình nhà chị Bùi Thị T là 59.907.000 đồng.

Hiện tại, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân đã trả lại cho chị T số tiền 1.810.000 đồng, (số tiền còn lại thu giữ trong ví của Hoàng Văn L ngày 08/01/2019 sau khi đã trả cho chị Võ Thị N). Chị T yêu cầu Hoàng Văn L đền bù tiếp số tiền 58.097.000 đồng.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter, sơn màu đen, đeo biển kiểm soát 71C4-32069, số máy G3D4E741337 số khung 0610JY712804 mà L và Q sử dụng làm phương tiện đi thực hiện ba vụ trộm cắp tài sản nói trên là xe thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Đ. Quá trình điều tra đủ cơ sở xác định L mượn chiếc xe này của bà Đ để làm phương tiện đi lại, bà Đ không biết L sử dụng xe máy của mình làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra công an huyện Nghi Xuân đã trả lại chiếc xe máy cùng toàn bộ giấy tờ liên quan cho bà Nguyễn Thị Đ.

Đối với số tiền 12.950.000 đồng thu giữ trong ví của Nguyễn Hồng Q, quá trình điều tra đã đủ cơ sở xác định số tiền này thuộc sở hữu của ông Nguyễn Xuân V bố Q nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông V số tiền này.

* Ngoài ra, tại cơ quan điều tra Hoàng Văn L và Nguyễn Hồng Q còn tự khai nhận đang bị khởi tố về hành vi trong thời gian trước khi trở về tạm trú tại tỉnh Nghệ An, L và Q còn cùng nhau thực hiện 04 vụ trộm cắp xe máy khác trên địa bàn huyện Đăk Mil và Đăk Song, tỉnh Đăk Nông, Hoàng Văn L khai nhận thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn thành phố Tân An, tỉnh Long An. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân đã chuyển thông tin tin báo cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Mil, Đăk Song, tỉnh Đăk Nông và thành phố Tân An, tỉnh Long An để xác minh, xử lý, giải quyết theo thẩm quyền. Hiện cơ quan điều tra

các địa bàn nêu trên đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với L và Q về tội “Trộm cắp tài sản” để giải quyết theo thẩm quyền.

** Trách nhiệm dân sự:*

- Sau khi nhận lại tài sản, chị Nguyễn Thị H và Võ Thị N không có yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự.

- Chị Bùi Thị T yêu cầu Hoàng Văn L đền bù số tiền 58.097.000 đồng (năm mươi tám triệu không trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

** Vật chứng vụ án:*

- Các vật chứng đã trả lại cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Số tiền 8.500.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn L hiện đã trả lại cho chị Nguyễn Thị H;

+ 01 giấy biên nhận bán xe số HC2-BX18070603 đã cũ, rách; 01 giấy biên nhận thế chấp chiếc xe nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 71C4-32069 đã cũ thu giữ của Hoàng Văn L, 01 giấy đăng ký xe số 020649, mang tên Nguyễn Thị Đ thu giữ từ Nguyễn Hồng Q hiện đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ;

+ Số tiền 12.800.000 đồng thu giữ từ Hoàng Văn L hiện đã trả lại cho chị Võ Thị N 10.990.000 đồng và chị Bùi Thị T 1.810.000 đồng;

+ Số tiền 12.950.000 đồng thu giữ từ Nguyễn Hồng Q hiện đã trả lại cho ông Nguyễn Xuân V.

+ 01 chiếc Ipad 3, mặt trước màu đen, mặt sau màu ghi, đã qua sử dụng do ông Nguyễn Xuân V giao nộp hiện đã trả lại cho chị Võ Thị N

- Các vật chứng hiện đang thu giữ tại Chi cục thi hành án huyện Nghi Xuân:

+ 01 (một) ví da màu đen bên trong có 01 giấy CMND số 245295119 do Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 05/3/2018 mang tên Hoàng Văn L, 01 (một) gói niêm phong Đ1, bên trong có: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 vỏ màu xanh, sử dụng sim điện thoại số 0867519728, máy đã qua sử dụng, chất lượng bên trong không mở kiểm tra và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màn hình cảm ứng, có vỏ phía sau màu xanh đen, sử dụng sim điện thoại số 0961156165, máy đã qua sử dụng, chất lượng bên trong không mở kiểm tra thu giữ từ Hoàng Văn L.

+ 01 (một) ví da màu đen bên trong có 01 giấy CMND số 186812821 do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 18/02/2017 mang tên Nguyễn Hồng Q; 01 (một) gói niêm phong Đ2, bên trong có: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 vỏ màu đen, sử dụng sim điện thoại số 0965976336, máy đã qua sử dụng, chất lượng bên trong không mở kiểm tra và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 Plus màu vàng, màn hình cảm ứng, sử dụng sim điện thoại số 0981218172, máy đã qua sử dụng, chất lượng bên trong không mở kiểm tra; 01 (một) đôi găng tay màu đen, bằng chất liệu len; 01 (một) khẩu trang loại khẩu trang y tế, màu xám thu giữ từ Nguyễn Hồng Q;

+ Một thùng catton được niêm phong, bên trong có: 01 (một) túi xách màu đen dạng túi đựng máy tính xách tay có kích thước dài 55cm, cao 30cm; 01 (một) thanh sắt dài 42cm, đường kính 2cm, một đầu thanh sắt đập bẹp cong vênh, đầu

thanh sắt còn lại được cắt gọn; 01 (một) thanh sắt dài 47cm, đường kính 1,5cm; một đầu thanh sắt đập bẹp cong vênh, đầu thanh sắt còn lại được cắt gọn; 01 (một) thanh sắt dài 25cm, đường kính 2cm, một đầu thanh sắt được uốn cong vuông góc dài 10cm (hình chữ L), đầu thanh sắt được chia làm hai phần bằng nhau dài 4cm; 01(một) chiếc kìm bằng kim loại, dài 18cm, có hai tay cầm được bọc nhựa màu đỏ đen, trên hai tay cầm có in dòng chữ “VINATOOL”, đầu kìm bằng kim loại màu đen; 01 (một) tuốc-nơ-vít bằng kim loại dài 30cm, thân tuốc-nơ-vít dài 20cm, mũi được đập bẹp, có tay cầm bằng nhựa cứng màu vàng xanh dài 10cm; 01 (một) tuốc-nơ-vít bằng kim loại dài 33cm, thân tuốc-nơ-vít dài 21cm, mũi được đập bẹp, có tay cầm bằng nhựa cứng màu xanh sẫm dài 12cm; 01 (một) mỏ lết bằng kim loại màu trắng, dài 30cm, trên tay cầm có in chữ “FORGEDSTEEL”; 02 (hai) chiếc găng tay bằng len màu đen, phía cổ tay găng tay vòng tròn đỏ; 01 (một) túi nilon bên trong có tám chiếc khẩu trang màu xám nhãn hiệu “ADPRO”; 01 (một) dây chun màu vàng.

Bản cáo trạng số 19 ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Hoàng Văn L và Nguyễn Hồng Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên trình bày lời luận tội, đề nghị kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Các điểm b, c, g khoản 2 điều 173, điểm g khoản 2 điều 178, các điểm s, r khoản 1, điều 51, điểm g, khoản 1, điều 52, điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 36 – 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, từ 24 – 30 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản, tổng hợp hình phạt hai tội mức án từ 60 – 72 tháng tù (5 – 6 năm tù).

Các điểm b, g khoản 2 điều 173, các điểm b, s, r khoản 1, điều 51, điểm g, khoản 1, điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q mức án từ 24 – 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

* Về BPTP: Áp dụng Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a,b,c khoản 2 điều 106 BLTTHS:

- Trả lại cho bị cáo L 01 (một) ví da màu đen bên trong có 01 giấy CMND số 245295119 do Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 05/3/2018 mang tên Hoàng Văn L;

01 (một) ví da màu đen bên trong có 01 giấy CMND số 186812821 do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 18/02/2017 mang tên Nguyễn Hồng Q cho bị cáo Q;

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn L 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màn hình cảm ứng, có vỏ phía sau màu xanh đen, sử dụng sim điện thoại số 0961156165, máy đã qua sử dụng, chất lượng bên trong không mở kiểm tra và bị cáo Nguyễn Hồng Q 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 Plus màu vàng, màn hình cảm ứng, sử dụng sim điện thoại số 0981218172, máy đã qua sử dụng, chất lượng bên trong không mở kiểm tra nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 12.500.000 đồng do bị cáo Q phạm tội mà có;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 vỏ màu xanh, sử dụng sim điện thoại số 0867519728, máy đã qua sử dụng, chất lượng bên trong không mở kiểm tra và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 vỏ màu đen, sử dụng sim điện thoại số 0965976336

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi xách màu đen dạng túi đựng máy tính xách tay có kích thước dài 55cm, cao 30cm; 01 (một) thanh sắt dài 42cm, đường kính 2cm, một đầu thanh sắt đập bẹp cong vênh, đầu thanh sắt còn lại được cắt gọn; 01 (một) thanh sắt dài 47cm, đường kính 1,5cm; một đầu thanh sắt đập bẹp cong vênh, đầu thanh sắt còn lại được cắt gọn; 01 (một) thanh sắt dài 25cm, đường kính 2cm, một đầu thanh sắt được uốn cong vuông góc dài 10cm (hình chữ L), đầu thanh sắt được chia làm hai phần bằng nhau dài 4cm; 01 (một) chiếc kìm bằng kim loại, dài 18cm, có hai tay cầm được bọc nhựa màu đỏ đen, trên hai tay cầm có in dòng chữ “VINATOOL”, đầu kìm bằng kim loại màu đen; 01 (một) tuốc-nơ-vít bằng kim loại dài 30cm, thân tuốc-nơ-vít dài 20cm, mũi được đập bẹp, có tay cầm bằng nhựa cứng màu vàng xanh dài 10cm; 01 (một) tuốc-nơ-vít bằng kim loại dài 33cm, thân tuốc-nơ-vít dài 21cm, mũi được đập bẹp, có tay cầm bằng nhựa cứng màu xanh sẫm dài 12cm; 01 (một) mỏ lết bằng kim loại màu trắng, dài 30cm, trên tay cầm có in chữ “FORGEDSTEEL”; 02 (hai) chiếc gang tay bằng len màu đen, phía cổ tay gang tay vòng tròn đỏ; 01 (một) túi nilong bên trong có tám chiếc khẩu trang màu xám nhãn hiệu “ADPRO”; 01 (một) gói niêm phong ký hiệu M, bên trong có 01 (một) dây chun màu vàng, 01 (một) khẩu trang loại khẩu trang y tế, màu xám.

* Về Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 586, 589 BLDS, buộc bị cáo L đền bù cho chị Bùi Thị T số tiền 58.097.000 đồng (năm mươi tám triệu không trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

Các bị cáo đồng ý với quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên, không có tranh luận và chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại Bùi Thị T và bị cáo Hoàng Văn L thống nhất mức bồi thường tổng số tiền 59.907.000 đồng, người bị hại đã nhận được số tiền 1.810.000 đồng thu từ bị cáo, nay bị cáo Linh còn phải bồi thường tiếp 58.097.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Nghi Xuân; Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan, những người tiến hành tố tụng. Nên hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Phiên tòa vắng mặt người bị hại chị Nguyễn Thị H, Võ Thị N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Dương Văn N, Nguyễn Thế A, Nguyễn Thị Đ,

người làm chứng trong vụ án, xét việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo nên không cần thiết phải hoãn phiên tòa.

[2]. Nội dung vụ án: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy HĐXX có đủ kết luận: Bị cáo Hoàng Văn L đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản và phá hỏng một kết sắt, bị cáo Nguyễn Hồng Q thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Nghi Xuân và T.P Vinh. Hành vi của các bị cáo vi phạm luật hình sự.

Điều 173 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:...

b, Có tính chất chuyên nghiệp;

g, Tái phạm nguy hiểm.”

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm quyền sử hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Là thanh niên nhưng không có ý thức tu dưỡng rèn luyện, ăn chơi lêu lổng, không có nghề nghiệp, cố ý phạm tội từ năm lần trở lên, chuyên sống bằng nguồn thu nhập từ việc phạm tội, ngoài các lần phạm tội đang xử lý, các bị cáo còn bị Cơ quan điều tra các tỉnh khác ra quyết định khởi tố vụ án hình sự về hành vi trộm cắp tài sản, nên thuộc trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp; tái phạm chưa xóa án tích lại phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và thuộc trường hợp định khung tăng nặng phạm tội 2 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Đối với bị cáo Hoàng Văn L là người có vai trò chính trong vụ án, người thực hành mang tính chuyên nghiệp, nguy hiểm, trị giá tài sản trộm trên 10.000.000 đồng, thực hiện hành vi trộm cả 03 lần, hưởng lợi nhiều, ngoài ra còn phạm tội “Hủy hoại tài sản” với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 178 BLHS:

“1. Người nào hủy hoại tài sản... của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm...

g, Tái phạm nguy hiểm”

Do bị cáo L xét xử một lần về 02 tội danh trên, nên HĐXX tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Hồng Q thực hiện 02 hành vi trộm là người giúp sức, cảnh giới, giữ vai trò thứ yếu trong vụ án, hưởng lợi ít hơn Linh.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhằm răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung, HĐXX cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là phù hợp.

Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Thành khẩn khai báo, tự thú; bị cáo Q có thêm tình tiết tự nguyện bồi thường thiệt hại, các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Võ Thị N, Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản không yêu cầu HĐXX miễn xét.

Yêu cầu bồi thường của chị Bùi Thị T được bị cáo chấp nhận HĐXX cần ghi nhận.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Các vật chứng Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại là phù hợp quy định của pháp luật; vật chứng không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy; vật chứng là công cụ phương tiện cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; vật chứng là giấy tờ tùy thân hoặc tài sản không liên quan đến tội phạm trả lại cho bị cáo.

Trong vụ án bị cáo Nguyễn Hồng Q hưởng lợi 14.500.000 đồng đã tác động gia đình dùng tài sản của mình để chuộc lại Ipad trả lại người bị hại, còn số tiền hưởng lợi 12.500.000 đồng do không phải bồi thường về dân sự, có được từ hành vi phạm tội mà có cần truy thu. Bị cáo Hoàng Văn L được lợi 61.500.000 đồng đã bồi thường 12.800.000 đồng còn phải bồi thường cho người bị hại Bùi Thị T 58.097.000 đồng nên không truy thu.

Trong vụ án còn có những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thế A, Dương Văn N nhưng hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không xử lý hình sự là phù hợp.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và mức hình phạt và các nội dung khác trong vụ án là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, bị cáo Hoàng Văn L phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b, g (bị cáo Linh áp dụng thêm điểm c) khoản 2 Điều 173, Điều 38, các điểm s, r (bị cáo Quân áp dụng thêm điểm b) khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 (bị cáo Linh áp dụng thêm khoản 1 Điều 48, Điều 55, điểm g khoản 2 Điều 178) Bộ luật hình sự;

Các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự;

Điểm a, b, c khoản 2 điều 106, khoản 2 Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Khoản 1 điều 21, điểm a (bị cáo Linh áp dụng thêm điểm c) khoản 1 điều 23, mục 1.I danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[2]. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Hủy hoại tài sản”; bị cáo Nguyễn Hồng Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

[3]. Về hình phạt:

Xử phạt Hoàng Văn L 03 (ba) năm tù về tội Trộm cắp tài sản và 02 (hai) năm tù về tội Hủy hoại tài sản. Tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2019.

[4]. Về dân sự:

Buộc bị cáo Hoàng Văn L bồi thường cho người bị hại chị Bùi Thị T số tiền 58.097.000 đồng (năm mươi tám triệu không trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì người đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 468 của Bộ luật này.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Một thùng catton được niêm phong, bên trong có: 01 (một) túi xách màu đen dạng túi đựng máy tính xách tay có kích thước dài 55cm, cao 30cm; 01 (một) thanh sắt dài 42cm, đường kính 2cm, một đầu thanh sắt đập bẹp cong vênh, đầu thanh sắt còn lại được cắt gọn; 01 (một) thanh sắt dài 47cm, đường kính 1,5cm; một đầu thanh sắt đập bẹp cong vênh, đầu thanh sắt còn lại được cắt gọn; 01 (một) thanh sắt dài 25cm, đường kính 2cm, một đầu thanh sắt được uốn cong vuông góc dài 10cm (hình chữ L), đầu thanh sắt được chia làm hai phần bằng nhau dài 4cm; 01 (một) chiếc kìm bằng kim loại, dài 18cm, có hai tay cầm được bọc nhựa màu đỏ đen, trên hai tay cầm có in dòng chữ “VINATOOL”, đầu kìm bằng kim loại màu đen; 01 (một) tuốc-nơ-vít bằng kim loại dài 30cm, thân tuốc-nơ-vít dài 20cm, mũi được đập bẹp, có tay cầm bằng nhựa cứng màu vàng xanh dài 10cm; 01 (một) tuốc-nơ-vít bằng kim loại dài 33cm, thân tuốc-nơ-vít dài 21cm, mũi được đập bẹp, có tay cầm bằng nhựa cứng màu xanh sẫm dài 12cm; 01 (một) mỏ lết bằng kim loại màu trắng, dài 30cm, trên tay cầm có in chữ “FORGEDSTEEL”; 02 (hai) chiếc găng tay bằng len màu đen, phía cổ tay găng tay vòng tròn đỏ; 01 (một) túi nilon bên trong có tám chiếc khẩu trang màu xám nhãn hiệu “ADPRO”; 01 (một) dây chun màu vàng.

+ 01 (một) đôi găng tay màu đen, bằng chất liệu len; 01 (một) khẩu trang loại khẩu trang y tế, màu xám thu giữ từ Nguyễn Hồng Q.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 vỏ màu xanh, sử dụng sim điện thoại số 0867519728, máy đã qua sử dụng, chất lượng bên trong không mở kiểm tra của Hoàng Văn L.

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 vỏ màu đen, sử dụng sim điện thoại số 0965976336, máy đã qua sử dụng, chất lượng bên trong không mở kiểm tra của Nguyễn Hồng Q.

[6]. Biện pháp tư pháp: Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 12.500.000 (*Mười hai triệu năm trăm nghìn*) đồng từ Nguyễn Hồng Q do được lợi từ hành vi phạm tội mà có.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn L:

+ 01 (một) ví da màu đen bên trong có 01 giấy CMND số 245295119 do Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 05/3/2018 mang tên Hoàng Văn L;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hồng Q:

+ 01 (một) ví da màu đen bên trong có 01 giấy CMND số 186812821 do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 18/02/2017 mang tên Nguyễn Hồng Q;

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn L 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màn hình cảm ứng, có vỏ phía sau màu xanh đen, sử dụng sim điện thoại số 0961156165, máy đã qua sử dụng, chất lượng bên trong không mở kiểm tra và bị cáo Nguyễn Hồng Q 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 Plus màu vàng, màn hình cảm ứng, sử dụng sim điện thoại số 0981218172, máy đã qua sử dụng, chất lượng bên trong không mở kiểm tra nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7]. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn L và Nguyễn Hồng Q mỗi người phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Hoàng Văn L phải nộp thêm 2.905.000 đồng (*Hai triệu chín trăm linh năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại, người LQ;
- Công an huyện Nghi Xuân;
- VKSND, THADS huyện Nghi Xuân;
- VKSND, TAND tỉnh Hà Tĩnh.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Huy Bình